

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi
con”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hương.

2. Bà H Nuer Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-DS ngày 11/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 199x. (có mặt)

Địa chỉ: Số 0xx, đường L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung B, sinh năm: 198x. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33xx, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Trung B kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/4/202x. Do thời điểm đó dịch bệnh Covid – 19 đang bùng phát nên gia đình chị L mới tổ chức lễ vu quy vào tháng 3/2020 và chưa tổ chức đón dâu, làm lễ tân hôn bên gia đình nhà trai nên giữa chị L và anh B chưa chung sống với nhau. Tuy nhiên trước khi đăng ký kết hôn chị L đã mang thai, sau khi đăng ký kết hôn chị L đã sinh đôi được 02 bé gái vào ngày 11/9/2020. Khi chị L sinh con anh B chỉ ở lại với vợ con một đêm duy nhất tại bệnh viện, còn từ đó đến nay anh B không thăm nom con, không có trách nhiệm gì với con.

Đôi với ông bà nội của hai cháu, thời gian đầu sau khi chị L sinh cháu ông bà có thăm cháu được vài lần, từ sau khi các cháu được 02 tháng đến nay ông bà không thăm nom cháu. Ông bà nội còn nghi ngờ hai cháu không phải là con của anh B nên dẫn đến hai bên gia đình sui gia đã nảy sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình cũng đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng đến nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với nhau. Tháng 12/2020 chị L đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B không hợp tác, hơn nữa các con còn quá nhỏ nên chị L đã rút đơn, tuy nhiên từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được, hai người vẫn sống riêng, nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Trung B có hai con chung là cháu Nguyễn Anh Th và cháu Nguyễn Ánh Th, sinh cùng ngày 11/9/202x hiện nay do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu anh Nguyễn Trung B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì chị L không chứng minh được thu nhập của anh B.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Trung B đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th và cháu Nguyễn Ánh Th, cùng sinh ngày 11/9/202x cho chị Nguyễn Thị Trúc L chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung B cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Trung B có địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Trung B đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Trung B kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật

công nhận và bảo vệ. Theo chị L trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không chung sống với nhau, kể từ khi chị L sinh con anh B không có trách nhiệm và không quan tâm chăm sóc con chung, bỏ mặc chị L một mình nuôi dưỡng 02 con nhỏ.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện anh B và chị L có đăng ký kết hôn nhưng thực tế chị L không chung sống với anh B.

Do đó có căn cứ để khẳng định giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Trung B không chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không có nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Trung B có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Th và Nguyễn Ánh Th, cùng sinh ngày 11/9/202x. Kể từ khi sinh 02 con cho đến nay hai cháu do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị L cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện các con đang học trường mầm non có xác nhận của nhà trường tổng chi phí đầu năm học mới của mỗi cháu là 2.188.000 đồng, trong đó có các khoản chi phí phải đóng hàng tháng gồm: tiền học phí 400.000 đồng/tháng, tiền ăn 442.000 đồng/tháng, còn các khoản chi phí khác đóng theo năm học. Ngoài các khoản nêu trên, còn có các khoản chi phí tại nhà như: ăn sáng, ăn tối, uống sữa, bỉm tã bình quân mỗi cháu 1.200.000 đồng/tháng và chi phí khám, chữa bệnh. Trước đây do các con còn nhỏ, cần có người chăm sóc nên chị L không đi làm, không có thu nhập, một mình nuôi hai con chung, anh B lại không có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung, hiện nay chị L đã có việc làm, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Chị L trình bày anh B là Kỹ thuật viên điện, hiện công tác tại Điện lực B nhưng qua xác minh thì anh B không có tên trong dữ liệu lưu trữ về chi tiết cán bộ, công nhân viên do Điện lực B quản lý, do đó không xác định được mức thu nhập hàng tháng của anh B. Tuy nhiên, căn cứ vào thu nhập thực tế của lao động phổ thông 01 ngày công lao động từ 200.000 đồng – 250.000 đồng, căn cứ nhu cầu thiết yếu của các con chung, đảm bảo điều kiện cho chị L trong việc nuôi dưỡng các con chung, cần buộc anh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu Nguyễn Anh Th và cháu Nguyễn Ánh Th đủ 18 tuổi.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Trung B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L.

Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn anh Nguyễn Trung B.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 11/9/202x và cháu Nguyễn Ánh Th, sinh ngày 11/9/202x cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 11/9/202x và cháu Nguyễn Ánh Th, sinh ngày 11/9/202x số tiền 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu Nguyễn Anh Th và cháu Nguyễn Ánh Th đủ 18 tuổi.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0013559 ngày 21/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Nguyễn Trung B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- UBND thị trấn Quảng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở